

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
IPA

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thường Hiên, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2015

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Quý IV năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Thuyết số minh		31/12/2015	01/01/2015
A - TÀI SẢN NGÂN HẠN			100	64,124,866,232
I. Tiền và các khoản tương đương tiền			110	V.1 22,259,833,713
1. Tiền			111	2,259,833,713
2. Các khoản tương đương tiền			112	20,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			120	40,096,958,638
1. Chứng khoán kinh doanh			121	V.2 43,121,138,638
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh			122	V.3 (3,024,180,000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			123	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn			130	1,658,315,412
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng			131	V.4 1,564,537,634
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn			132	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			133	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			134	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn			135	-
6. Phải thu ngắn hạn khác			136	V.5 93,777,778
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi			137	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý			139	-
IV. Hàng tồn kho			140	-
1. Hàng tồn kho			141	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho			149	-
V. Tài sản ngắn hạn khác			150	109,758,470
1. Chi phí trả trước ngắn hạn			151	V.6 109,758,470
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ			152	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước			153	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			154	-
5. Tài sản ngắn hạn khác			155	-

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ Quỹ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thường Hiên, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2015

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán quý IV (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
B - TÀI SẢN DÀI HẠN					
I. Các khoản phải thu dài hạn	<i>Nguyên giá</i>	210		328,368,160	129,785,023
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211	-	66,697,125	66,697,125
2. Trả trước cho người bán dài hạn		212	-	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		213	-	-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn		214	-	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn		215	-	-	-
6. Phải thu dài hạn khác		216	V.7	66,697,125	66,697,125
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219	-	-	-
II. Tài sản cố định	<i>Nguyên giá</i>	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình		221	-	-	-
<i>Nguyên giá</i>		222	-	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		223	-	-	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224	-	-	-
<i>Nguyên giá</i>		225	-	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		226	-	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	<i>Nguyên giá</i>	227	-	-	-
<i>Nguyên giá</i>		228	-	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		229	-	-	-
III. Bất động sản đầu tư	<i>Nguyên giá</i>	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>		231	-	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		232	-	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241	-	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	-	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con		251	-	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252	-	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253	-	-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254	-	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255	-	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác		260		261,671,035	63,087,898
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	V.8	261,671,035	63,087,898
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262	-	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263	-	-	-
4. Tài sản dài hạn khác		268	-	-	-
5. Lợi thế thương mại		269	-	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		64,453,234,392	71,100,514,085

áo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2015

NGUỒN VỐN		Mã Thuyết số minh	31/12/2015	01/01/2015
C - NỢ PHẢI TRẢ				
	300		1,380,099,475	14,704,953,304
I. Nợ ngắn hạn				
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	310	1,380,099,475	14,704,953,304
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9 1,833,150	119,891,250
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	-	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10 620,621,097	524,883,152
4.	Phải trả người lao động	314	650,000,000	602,700,000
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	88,000,000	-
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11 19,645,228	13,457,478,902
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	-	-
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	-	-
13.	Quỹ bình ổn giá	323	-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-	-
II. Nợ dài hạn				
	330		-	-
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333	-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335	-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337	-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	-	-
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339	-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340	-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	-	-

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QŨY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2015

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán quý IV (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015		01/01/2015	
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		63,073,134,918		56,395,560,781	
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.12	63,073,134,918		56,395,560,781	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50,000,000,000		50,000,000,000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50,000,000,000		50,000,000,000	
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-		-	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-		-	
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-		-	
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-		-	
5. Cổ phiếu quỹ	415		-		-	
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-		-	
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-		-	
8. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	418		780,076,589		446,197,882	
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-		-	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu- Quỹ bổ sung VDL	420		780,076,589		446,197,882	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11,512,981,740		5,503,165,017	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5,503,165,017		-	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6,009,816,723		5,503,165,017	
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-		-	
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-		-	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-		-	
1. Nguồn kinh phí	431		-		-	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-		-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		64,453,234,393		71,100,514,085	

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2015

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán quý III (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		31/12/2015	01/01/2015
1. Tài sản cố định thuê ngoài		-	-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		-	-	-
3. Tài sản nhận ký cược		-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-
5. Ngoài tệ các loại:		-	-	-
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		1,616,000,000	10,297,900,000	
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ		29,393,410,000	29,393,410,000	
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	V.13	18,367,176	2,577,307,018	
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	V.14	261,422,220,000	373,979,447,662	
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		-	2,101,920,000	
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		236,037,634	340,237,929	

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Trần Thị Minh Phương

Trần Thị Minh Phương

Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2015

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý IV/2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thu yết minh	Quý IV/2015		Quý IV/2014	
1. Doanh thu	01	VI.1	751,649,897		877,108,478	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-		-	
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		751,649,897		877,108,478	
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	1,073,388,497		493,871,021	
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		(321,738,600)		383,237,457	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1,249,011,369		1,263,578,146	
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(67,002,374)		(1,094,577,802)	
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	846,407,004		1,013,250,739	
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		147,868,139		1,728,142,666	
10. Thu nhập khác	31		-		3	
11. Chi phí khác	32		-		-	
12. Lợi nhuận khác	40		-		3	
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		147,868,139		1,728,142,669	
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10	25,549,628		360,097,515	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-		-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		122,318,511		1,368,045,154	

Người lập biểu

Kế toán trưởng

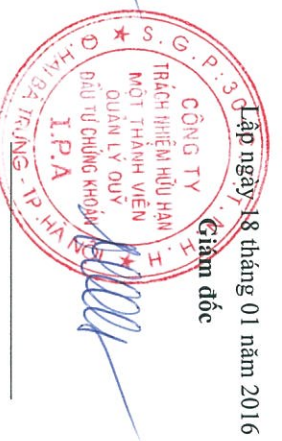
Lập ngày 18 tháng 01 năm 2016

Giám đốc

Trần Thị Minh Phương

Trần Thị Minh Phương

Đỗ Thanh Hương



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2015

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		Quý IV/2015	Quý IV/2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		147,868,139	1,728,142,669
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	-	-	-
- Các khoản dự phòng	03	(342,694,516)	(1,418,391,351)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(949,082,293)	(1,263,578,146)	-
- Chi phí lãi vay	06	-	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(1,143,908,670)	(953,826,828)	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(4,313,075,693)	(10,286,457,125)	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(12,820,696,534)	13,769,059,192	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	55,703,695	41,227,518	-
- Tiền lãi vay đã trả	13	-	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(250,000,000)	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(18,471,977,202)	2,570,002,757	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	949,082,293	1,263,578,146	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	949,082,293	1,263,578,146	-

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ IV NĂM 2015

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2015	Năm 2014
----------	----------------------	----------	----------

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

- | | | | |
|--|----|---|------------------|
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu | 31 | - | - |
| 2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | - | - |
| 3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được | 33 | - | - |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | - | - |
| 5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính | 35 | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | - | (13.000.000,000) |

Lưu chuyển tiền thuận từ hoạt động tài chính

40

1

(13,000,000,000)

Lưu chuyển tiền thuần trong năm

50

(17,522,894,909)

(9,166,419,097)

Tiền và tương đương tiền đầu quý

60

39,782,728,622

30,398,442,045

Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ 61

61

1

1

Tiền và tương đương tiền cuối quý

70

V.1

22,259,833,713

21,232,022,948

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 18 tháng 01 năm 2016

CÔNG
Giám đốc

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN

QUẢN LÝ QUY
DẦU TỰ CHỨNG KHẨN

I.P.A

Trần Thị Minh Phương

Trần Thị Minh Phương

Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thường Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý IV năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH Một thành viên
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Công ty Quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Công ty Quản lý Quỹ được ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 và Thông tư số 146 ngày 6 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thường Hiên, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đang chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

4. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí phát sinh.

5. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đang ký giao dịch (có phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM), giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 3 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng. Trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng thời gian trên thì không thực hiện trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

6. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu.

9. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các chủ sở hữu.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

11. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Quý IV cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và các khoản phải thu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chúng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán có định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

12. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và các khoản nợ phải trả tài chính khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được ghi nhận theo giá hợp lý.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

13. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chi được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuận hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Tiền gửi ngân hàng	2,259,833,713	1,232,022,948	
Các khoản tương đương tiền	20,000,000,000		20,000,000,000	
Cộng	22,259,833,713		21,232,022,948	

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	3,100,941	43,121,138,638	3,583,231	48,178,149,049
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện - PTI	2,589,341	33,060,341,600	2,589,341	33,060,341,600
Du lịch Bình Định	350,000	7,000,000,000	350,000	7,000,000,000
Công ty cổ phần Trang	10,600	389,440,000	-	-
Công ty Cổ phần Vicostone	-	-	100	3,017,234,278
Công ty cổ phần FPT	-	-	13,260	607,308,000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	-	-	630,530	4,493,265,171
Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển	1,000	16,357,038	-	-
Tổng Công ty cổ phần thiết bị điện Việt Nam	150,000	2,655,000,000	-	-
Trái phiếu đầu tư ngắn hạn	-	-	2,860	4,862,000,000
Công ty Cổ phần Dầu tư hạ tầng kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh	-	-	2,860	4,862,000,000
Cộng	43,121,138,638		53,040,149,069	

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(3,372,863,087)	(3,372,863,087)
Trích lập dự phòng bổ sung	348,683,087	-
Hoàn nhập dự phòng	(3,024,180,000)	(3,372,863,087)
Số cuối kỳ		

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trung tâm giao dịch chứng khoán	1,328,500,000	-
Công ty cổ phần bảo hiểm bưu điện	18,367,176	39,806,759
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	217,670,458	255,580,433
Cộng	1,564,537,634	295,387,192

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	-	8,595,534
Ký cược, ký quỹ	10,000,000	10,000,000
Công ty cổ phần chứng khoán Vndirect	83,777,778	29,375,000
Cộng	93,777,778	47,970,534

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê văn phòng	78,837,174	74,336,074
Công cụ dụng cụ văn phòng	6,181,174	
Chi phí Bảo hiểm	24,740,122	20,970,694
Cộng	109,758,470	95,306,768

7. Tài sản dài hạn khác

Là khoản tiền đặt cọc thuê văn phòng

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí viễn thông trả trước	2,728,007		(2,728,007)	-
Công cụ dụng cụ	60,359,891	271,145,000	(69,833,856)	261,671,035
Cộng	63,087,898	271,145,000	(72,561,863)	261,671,035

9. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>645,150</i>	<i>-</i>
Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư IPA	645,150	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>-</i>	<i>30,028,000</i>
Cao Minh Hoàng		1,004,000
Công ty TNHH dịch vụ hàng không An Bình		14,024,000
Công ty TNHH lãnh đạo Toàn Cầu		15,000,000
DNTN nội thất văn phòng TAV		81,541,350
Hà Anh Tùng		8,321,900
Khác	1,188,000	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thương Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CẢO TÀI CHÍNH

Quý IV cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	1,833,150	119,891,250

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	470,355,405	837,734,267	(795,646,424)	512,443,248
Thuế thu nhập cá nhân	54,527,747	285,995,474	(232,345,372)	108,177,849
Thuế môn bài	-	3,000,000	(3,000,000)	-
Cộng	524,883,152	1,126,729,741	(1,030,991,796)	620,621,097

Thuế giá trị gia tăng

Loại hình kinh doanh của Công ty thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

	Quý 4/2015	Quý 4/2014
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	147,868,139	1,728,142,669
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(20,120,000)	72,344,904
- Các khoản điều chỉnh tăng		72,344,904
- Chi phí không có hóa đơn	(20,120,000)	
- Các khoản điều chỉnh giảm	127,748,139	1,800,487,573
Thu nhập chịu thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	127,748,139	1,800,487,573
Thu nhập tính thuế	20%	20%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	25,549,628	360,097,515

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp thuế theo quy định.

11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cao Minh Hoàng	2.097.000	2,365,000
Kinh phí công đoàn	16.255.446	7,535,446
Phải trả Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA	-	13,000,000,000
Phải trả VNDirect về tiền chi hộ	1.292.082	447,578,456
Cộng	19,645,228	13,457,478,902

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thường Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Vốn chủ sở hữu

Bang đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50,000,000,000	-	-	5,503,165,017	55,503,165,017
Trích quỹ bổ sung vốn điều lệ		446,197,882	446,197,882		892,395,764
Lợi nhuận trong kỳ trước		-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	50,000,000,000	446,197,882	446,197,882	5,503,165,017	56,395,560,781
Số dư đầu năm nay	50,000,000,000	446,197,882	446,197,882	5,503,165,017	56,395,560,781
Lợi nhuận trong năm nay		-	-	6,677,574,137	7,200,511,737
Trích quỹ bổ sung vốn điều lệ		333,878,707	333,878,707	(667,757,414)	-
Số dư cuối kỳ này	50,000,000,000	780,076,589	780,076,589	11,512,981,740	63,596,072,518

13. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty cổ phần Bảo hiểm bưu điện	18,367,176	2,577,307,018
Cộng	18,367,176	2,577,307,018

14. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà đầu tư ủy thác trong nước	261,422,220,000	373,979,447,662
- Cổ phiếu niêm yết (Chi tiết cổ phiếu niêm yết bị giảm giá/rủi ro)		112,557,227,662
Trong đó: Cổ phiếu niêm yết bị giảm giá		112,556,815,000
BMP		2,748,795,000
FPT		986,000,000
SDU		108,822,020,000
- Cổ phiếu không niêm yết (Chi tiết cổ phiếu không niêm yết bị giảm giá/rủi ro)	261,422,220,000	261,422,220,000
<i>Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài</i>		-
Cộng	261,422,220,000	373,979,447,662

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

Là Doanh thu dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư.

2. Giá vốn hàng bán

Là Chi phí cho hoạt động Quản lý danh mục đầu tư.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý 4/2015	Quý 4/2014
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	369,777,780	355,597,229
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	24,236,934	16,404,428
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20,120,000	
Lãi kinh doanh chứng khoán	834,876,655	891,576,489
Cộng	1,249,011,369	1,263,578,146

4. Chi phí tài chính

	Quý 4/2015	Quý 4/2014
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(342,694,516)	(1,418,391,351)
Lỗ hoạt động kinh doanh chứng khoán	178,090,047	239,222,707
Phí mua bán chứng khoán	97,602,095	84,485,281
Chi phí tài chính khác		105,561
Cộng	(67,002,374)	(1,094,577,802)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý 4/2015	Quý 4/2014
Chi phí nhân viên quản lý	551,908,224	798,558,049
Chi phí đồ dùng văn phòng	16,791,196	61,392,828
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	270,404,023	136,987,559
Chi phí bằng tiền khác	3,631,561	16,312,303
Cộng	846,407,004	1,013,250,739

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Quý 4/2015	Quý 4/2014
Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp	271,880,000	168,500,000

Giao dịch với các bên liên quan khác
Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	Công ty liên kết của Công ty mẹ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thường Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc quý 4/2015, công nợ với các bên liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect		
Phí quản lý danh mục đầu tư	217,670,458	255,580,433
Tiền gửi hỗ trợ lãi suất	20,000,000,000	10,000,000,000
Dự thu tiền hỗ trợ lãi suất	83,777,778	18,875,000
Cộng nợ phải thu	20,301,448,236	10,274,455,433
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư IPA		
Phải trả tiền phân phối lợi nhuận cho công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư IPA	-	13,000,000,000
Tiền thuê xe vận chuyển	645,150	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect		
Phải trả các khoản chi trả hộ	-	447,578,456
Cộng nợ phải trả	645,150	13,447,578,456

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chi hoạt động trong một lĩnh vực quản lý danh mục đầu tư và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

Người lập biểu



Trần Thị Minh Phương

Kế toán trưởng



Trần Thị Minh Phương

Lập, ngày 18 tháng 01 năm 2016
Giám đốc



Đỗ Thị Thanh Hương